TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ XUÂN** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08-5-2025
Về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ XUÂN, THÀNH PHỐ HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đạm

2. Bà Trần Thị Ngọc Quyên

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Lê Diệu Hảo - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2025; về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị M, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Văn Giang, xã Phú L, Hện Phú V, thành phố Huế; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tất Quang H, sinh năm 1985; địa chỉ: 16/18 Thánh Gióng, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế; Chỗ ở: 467 Lê Duẩn, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Toà án nhân dân quận Phú X, thành phố Huế và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tất Quang H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà ba mẹ chồng rồi ở riêng, cuộc sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H ham chơi, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã; có lần anh H còn đánh chị, mặc dù hai bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vẫn

ngày càng trầm trọng. Từ giữa năm 2017 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi trong thời gian dài, không còn quan tâm, yêu thương nhau nữa. Nay nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M yêu cầu Tòa án nhân dân quận Phú Xuân giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Tất Quang H.

Về con chung: Chị M và anh H có 03 con chung là Nguyễn Thanh Thanh T, sinh ngày 29/03/2012, Nguyễn Tất Minh T, sinh ngày 07/11/2014 và Nguyễn Ngọc An B, sinh ngày 03/6/2016. Hiện nay cháu T và cháu B đang ở với chị M; từ năm 2022 đến nay cháu Tu sinh sống với anh H và bố của anh H tại số 467 Lê Duẩn, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế. Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu đến tuổi thành niên, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến lúc các cháu lần lượt đủ 18 tuổi. Hiện nay chị đang kinh doanh, thu nhập khoảng 50.000.000 đồng/tháng, có chỗ ở ổn định nên việc giao các con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng sẽ tốt hơn, còn anh H do đặc thù công việc mà vài ngày mới về nhà một lần, việc chăm sóc con chủ yếu là nhờ cha của anh H lo liệu nhưng cha của anh H cũng đã lớn tuổi nên không bảo đảm.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

Tại Bản tự khai, phiên hòa giải ngày 14 tháng 3 năm 2025 và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Tất Quang H trình bày:

Về hôn nhân: Quá trình đăng ký kết hôn và chung sống như chị M trình bày là hoàn toàn đúng. Anh H thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên đã sống ly thân từ giữa năm 2017 cho đến nay, chị M yêu cầu giải quyết ly hôn, anh H đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh H xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Thanh Thanh T, sinh ngày 29/03/2012, Nguyễn Tất Minh T, sinh ngày 07/11/2014 và Nguyễn Ngọc An B, sinh ngày 03/6/2016. Hiện nay cháu Tu đang ở với anh H và anh H có nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh Thanh T cho đến lúc cháu thành niên, đồng ý giao cháu Nguyễn Tất Minh T và Nguyễn Ngọc An B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng; Anh H cấp dưỡng nuôi con cho cháu T và cháu B mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến lúc các cháu lần lượt đủ 18 tuổi; Anh H không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con cho cháu Tu. Anh H cho rằng cháu Tu từ năm 2022 đến nay sống cùng anh và cha của anh, cháu được chăm sóc đầy đủ, đang đi học ổn định nên giao cháu Tu cho anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà ngày hôm nay, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Xuân tham gia phiên tòa:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị M và anh Nguyễn Tất Quang H.

- Về con chung: Giao cả 03 con chung Nguyễn Thanh Thanh T, sinh ngày 29/03/2012, Nguyễn Tất Minh T, sinh ngày 07/11/2014 và Nguyễn Ngọc An B, sinh ngày 03/6/2016 cho chị Võ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc các cháu thành niên; Anh Nguyễn Tất Quang H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến lúc các cháu lần lượt đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh H đều trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật; anh Nguyễn Tất Quang H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị M khởi kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con đối với anh Nguyễn Tất Quang H. Anh H có hộ khẩu thường trú tại: 16/18 Thánh Gióng, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế. Do đó, Toà án nhân dân quận Phú Xuân, thành phố Huế thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị M và anh Nguyễn Tất Quang H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế vào ngày 20/3/2010 nên hôn nhân của chị M và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng chị M và anh H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường

xuyên xảy ra cãi vả, mặc dù hai bên đã cố gắng khắc phục nhưng mâu thuẫn vẫn ngày càng trầm trọng. Chị M và anh H đã sống ly thân mỗi người một nơi đã một thời gian dài, không còn quan tâm, yêu thương nhau. Nay chị M xin ly hôn và anh H cũng đồng ý ly hôn nên cần công nhận cho chị M, anh H được thuận tình ly hôn.

[3] Về việc nuôi con chung:

Chị M và anh H có 03 con chung là Nguyễn Thanh Thanh T, sinh ngày 29/03/2012, Nguyễn Tất Minh T, sinh ngày 07/11/2014 và Nguyễn Ngọc An B, sinh ngày 03/6/2016. Chị M đề nghị Tòa án giao cả 03 người con chung cho chị M nuôi dưỡng đến lúc các cháu thành niên, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đồng cho đến lúc các cháu lần lượt đủ 18 tuổi. Anh H cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thanh Thanh T cho đến lúc cháu thành niên, giao cháu Nguyễn Tất Minh T và Nguyễn Ngọc An B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc các cháu thành niên; Anh H cấp dưỡng nuôi con cho cháu T và cháu B mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến lúc các cháu lần lượt đủ 18 tuổi; Anh H không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi cháu Tu.

Xem xét quyền lợi về mọi mặt của các cháu Nguyễn Thanh Thanh T, Nguyễn Tất Minh T và Nguyễn Ngọc An B, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hai cháu T và B hiện đang ở cùng với chị M và ông bà ngoại tại thôn Văn Giang, xã Phú L, Hện Phú V, thành phố Huế, các cháu có nguyện vọng được ở với chị M và anh H cũng đồng ý giao cháu T và cháu B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng nên giao cháu T và cháu B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc các cháu thành niên là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Thanh Thanh T mặc dù hiện nay cháu đang ở cùng với anh H và cha của anh H tại 467 Lê Duẩn, phường Tây L, quận Phú X, thành phố Huế. Tuy nhiên, công việc của anh H thường xuyên vắng nhà và cha của anh H là ông Nguyễn Tất Mỹ cũng thừa nhận chị M vẫn thường xuyên chăm lo cho cuộc sống của cháu Tu mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng, đồng thời hiện nay ông cũng lớn tuổi, sức khoẻ không đủ để chăm lo cho cháu Tu sau này; anh H cũng công nhận ông Mỹ là người thường xuyên chăm sóc nuôi dưỡng cháu, anh là cha nhưng chỉ phụ giúp trong việc nuôi dưỡng cháu Tu; Cháu Tu có nguyện vọng được ở với chị M, bên cạnh đó cháu là nữ, đang ở tuổi dậy thì, tâm sinh lý thay đổi và nhạy cảm với môi trường sống xung quanh nên cần có sự chăm sóc, giáo dục, quản lý của cha mẹ mà đặc biệt là người mẹ. Vì vậy, giao cháu Tu cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng cho đến lúc cháu thành niên là phù hợp.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cả 03 cháu Tu, T và B cho chị M trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng nhằm đảm bảo cho sự phát triển ổn định của các cháu; Anh Nguyễn Tất Quang H phải cấp dưỡng nuôi con cho mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến lúc các cháu lần lượt đủ 18 tuổi như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú X, thành phố Huế tại phiên toà là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M, anh H đều xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí thuận tình ly hôn. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ phải chịu án phí 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Võ Thị M và anh Nguyễn Tất Quang H.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị Võ Thị M. Giao các cháu Nguyễn Thanh Thanh T, sinh ngày 29/03/2012, Nguyễn Tất Minh T, sinh ngày 07/11/2014 và Nguyễn Ngọc An B, sinh ngày 03/6/2016 cho chị Võ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu tuổi thành niên (Đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Tất Quang H cấp dưỡng nuôi con cho cháu Nguyễn Thanh Thanh T, Nguyễn Tất Minh T và Nguyễn Ngọc An B mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu lần lượt thành niên (Đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị M tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí thuận tình ly hôn; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà chị M đã nộp tại Biên lai thu số 0001020 ngày 14/01/2025 của Chi cục thi hành án quận Phú Xuân, thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Tất Quang H chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND thành phố Huế;
- VKSND quận Phú Xuân;
- Chi cục Thi hành án quận Phú Xuân;
- UBND phường Tây L, quận Phú Xuân (ĐKKH số: 32, ngày 20/3/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu dán.

Nguyễn Thị Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hiền